

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 16/2024/HSST

Ngày: 28 - 02 - 2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Bá Lộc.

2/ Bà Huỳnh Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 15/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 17/01/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/HSST-QĐ ngày 30/01/2024 đối với bị cáo:

PHAN THỊ G, sinh năm 1990, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. HKTT: 8/10 **ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Phan Văn T**, sinh năm 1954 và bà **Trần Thị L**, sinh năm 1959; Bị cáo là con thứ 07 trong gia đình có 07 anh chị em; Chồng **Phạm Ngọc Đ**, sinh năm 1986; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/11/2023 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 95/LB-ĐTTH ngày 01/11/2023 của Cơ quan CSĐT **Công an huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **công an huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** (Có mặt)

- Bị hại: 1/ Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1986 (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: **ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**.

2/ Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1984 (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: **xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.**

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** 1/ Bà **Nguyễn Thị Kim H** (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: **ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.**

2/ Bà **Vũ Thị T2**, sinh năm 1975 (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: **ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.**

3/ Bà **Vũ Thị N**, sinh năm 1948 (Có mặt)

Địa chỉ: **8 ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.**

4/ Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1986 (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: **khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 08/2022 và tháng 10/2023, **Phan Thị G** đã thực hiện các vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản trên địa bàn **xã P và xã P thuộc huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.** Cụ thể như sau:

1. Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt 1.500kg gạo trị giá 24.750.000đồng của bà **Nguyễn Thị T1:**

Năm 2022, **Phan Thị G** nhiều lần đi cùng mẹ chồng là bà **Vũ Thị N** đến tiệm gạo của bà **Nguyễn Thị T1** tại **ấp H, xã P, huyện L** để mua gạo đi làm từ thiện nên Giàu có sự quen biết với bà **T1**. Tháng 08/2022, **G** nảy sinh ý định chiếm đoạt gạo của bà **T1** mang bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, **G** đi một mình đến tiệm gạo gặp bà **T1** đưa ra thông tin gian dối nói mua nợ gạo giúp cho bà **N** đi làm từ thiện rồi sẽ trả tiền sau. Tin tưởng **G** mua gạo giúp cho bà **N** sẽ trả lại tiền nên bà **T1** đã nhiều lần giao gạo cho **G**, tổng cộng 1.500kg gạo loại Lài Thái sữa.

Sau khi lấy được gạo, **G** mang đi bán lấy tiền tiêu xài, không trả tiền gạo cho bà **T1**. Cụ thể: **G** đến tiệm gạo của bà **T1** vào ngày 04/8/2022 lấy 750kg gạo loại Lài Thái sữa; ngày 09/8/2022 lấy 300kg gạo loại Lài Thái sữa; ngày 23/8/2022 lấy 100kg gạo loại Lài Thái sữa; ngày 25/8/2022 lấy 150kg gạo loại Lài Thái sữa. Sau mỗi lần lấy được gạo, **G** thuê xe ôm chở đến tiệm gạo của bà **Nguyễn Thị Kim H** tại **ấp P, xã P, huyện L** bán được tổng số tiền 8.400.000đồng. Giàu trả tiền thuê xe hết 900.000đồng, còn lại 7.500.000đồng sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 26/8/2022, G tiếp tục đến tiệm gạo của bà T1 lấy 200kg gạo loại Lài Thái sữa rồi thuê xe chở 100kg đến bán cho bà Vũ Thị T2 tại ấp P, xã P, huyện L được số tiền 1.200.000đồng. Còn lại 100kg gạo G mang đi phân phát cho nhiều người khác (không rõ nhân thân, lai lịch). Số tiền bán gạo, G sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐGTS ngày 09/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 1.500kg gạo Lài Thái s (tại thời điểm tháng 08/2022) trị giá 24.750.000đồng (Tương đương 01 kg gạo Lài Thái sữa có giá 16.500đồng).

2. Hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 72K1-104.28 trị giá 7.730.000đồng và Trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 69AB-007.40 trị giá 3.300.000đồng của bà Nguyễn Thị D:

Khoảng 19 giờ ngày 16/10/2023, Phan Thị G thuê xe ôm đi từ tỉnh Đồng Nai về xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Do không có tiền nên G nói xe ôm chở đến mái ấm “Thi Ân” thuộc xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, do bà Nguyễn Thị D là người quản lý, để gặp bà D hỏi mượn tiền trả tiền xe ôm nhưng bà D không có tiền. Lúc này, G hỏi mượn bà D chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu sơn bạc đen, biển số 72K1-104.28 để đi mượn tiền trả tiền xe ôm. Do quen biết G nên bà D đồng ý giao xe cho G mượn. Sau khi mượn xe, G cho rằng khi đi trên đường gặp người đàn ông tên H1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đòi tiền G nợ H1 trước đó nên G đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của bà D mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ. Sau đó, G mang xe đến thế chấp cho ông Nguyễn Văn C vay số tiền 2.000.000đồng. Số tiền thế chấp xe, G lấy trả nợ cho H1, H1 đưa lại cho G 50.000đồng rồi bỏ đi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, G gọi điện thoại hỏi bà D người xe ôm còn chờ không. Bà D trả lời sau khi bà trả thay G số tiền 500.000đồng thì người xe ôm đã đi về và hỏi G khi nào trả xe. Giàu nói dối đang chạy về tỉnh Đồng Nai, qua hôm sau G trả xe cho bà D.

Khoảng 13 giờ ngày 17/10/2023, G tiếp tục thuê xe ôm đến mái ấm “Thi Ân” và điện thoại cho bà D nói dối chiếc xe 72K1-104.28 đã bị công an huyện X tạm giữ, yêu cầu bà D đưa giấy tờ xe để lấy xe. Do không tin tưởng G, bà D từ chối không đưa giấy tờ xe và đi vào phòng ngủ. Khi đến mái ấm “Thi Ân”, G đi vào và phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Smaile màu đỏ - đen, biển số 69AB-007.40 của bà D đang cầm sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên đã lén lút lấy trộm chiếc xe trên dẫn ra ngoài chạy đi. Đến ngày 18/10/2023, bà D được những người sống trong mái ấm “Thi Ân”

thông báo cho biết việc phát hiện **G** đang sử dụng chiếc xe mô tô 69AB-007.40 của bà **D** nên đã trình báo cơ quan công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: 01 xe mô tô biển số 72K1-104.28, loại xe hai bánh, số loại Sirius, màu sơn bạc- đen, số máy 5C63-618925, số khung C630CY618864, đã qua sử dụng(đăng ký lần đầu năm 2012), trị giá 7.730.000đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: 01 xe mô tô biển số 69AB-007.40, loại xe hai bánh dung tích xi lanh 49cm³, nhãn hiệu Smile, màu đỏ đen, số máy 39FMB4001711, số khung BWPJBA0025354, đã qua sử dụng (mua vào năm 2013), trị giá 3.300.000đồng.

Tại cơ quan điều tra, **Phan Thị G** đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 72K1-104.28 là tài sản của mái ấm “Thi Ân” giao cho bà **Dương Thị N1** (sinh năm 1952) đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, nhưng bà **N1** đã chết năm 2019 nên chiếc xe trên được giao lại cho bà **Nguyễn Thị D** quản lý.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 69AB-700.40 do bà **Phạm Mỹ H2** (sinh năm 1975; địa chỉ: **B L, K, thành phố C**) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau đó, bà **H2** đã bán xe trên cho ông **Nguyễn Văn T3** (sinh năm 1966; Địa chỉ: **A, tổ B, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**). Năm 2022, ông **T3** bán chiếc xe trên cho ông **Nguyễn Hữu T4** (sinh năm 1978; địa chỉ: **8 đường C, phường A, thành phố V**). Đến tháng 09/2023, ông **T4** bán xe cho bà **Nguyễn Thị D**.

Ngày 20/12/2023, cơ quan CSĐT công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng số 42/QĐ-ĐTTH trao trả 02 chiếc xe trên cho bà **Nguyễn Thị D**.

- Đối với 1.500kg gạo Lài Thái sữa, hiện không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà **Nguyễn Thị T1** đã nhận số tiền 13.150.000đồng do gia đình **Phan Thị G** bồi thường khắc phục hậu quả. Sau khi nhận bồi thường, bà **T1** không yêu cầu gì thêm.

- Bà **Nguyễn Thị D** – đại diện mái ấm “Thi Ân” đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Đối với số tiền 500.000đồng mà bà **D** trả tiền xe ôm thay cho **G**, bà **D** không yêu cầu hoàn trả.

- Đối với số tiền 2.000.000đồng **G** cầm cố xe vay của ông **Nguyễn Văn C**, ông **C** không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSLĐ ngày 12/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố **Phan Thị G** về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự và “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt **Phan Thị G** từ 16 đến 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt **Phan Thị G** từ 07 đến 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt **Phan Thị G** từ 07 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc **Phan Thị G** phải chấp hành hình phạt chung của cả ba tội trên từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo **G** không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà **Vũ Thị N** không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **công an huyện L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện L**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng, tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo **Phan Thị G** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Do không có việc làm ổn định và muốn có tiền tiêu xài nên trong thời gian từ ngày 04/8/2022 đến ngày 26/8/2022, **Phan Thị G** đã có thủ đoạn đến tiệm gạo của bà **Nguyễn Thị T1** thuộc **ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, nói dối mua giúp gạo cho mẹ chồng của **G** là bà **Vũ Thị N** để đi làm từ thiện và sẽ trả tiền sau. Do thấy **G** thường đi cùng bà **N** đến tiệm của bà **T1** mua gạo trước đó nên bà **T1** tin tưởng đồng ý bán gạo cho **G**. Sau khi lấy được gạo, **G** chiếm đoạt mang đi bán lấy tiền tiêu xài, không trả tiền gạo cho bà **T1**. Bằng thủ đoạn trên, **G** đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của bà **T1** tổng số 1.500kg gạo Lài Thái sữa trị giá 24.750.000đồng (giá gạo theo định giá là 16.500đồng/01 kg). Cụ thể: **G** đến tiệm gạo của bà **T1** vào ngày 04/8/2022 lấy 750kg gạo loại Lài Thái sữa; ngày 09/8/2022 lấy 300kg gạo loại Lài Thái sữa; ngày 23/8/2022 lấy 100kg gạo loại Lài Thái sữa; ngày 25/8/2022 lấy 150kg gạo loại Lài Thái sữa; ngày 26/8/2022, lấy 200kg gạo loại Lài Thái sữa.

Tiếp đó, ngày 16/10/2023, **Phan Thị G** thuê xe ôm đi đến mái ấm “Thi Ân” thuộc **xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, do bà **Nguyễn Thị D** quản lý. **G** đã lợi dụng lòng tin của bà **D** hỏi mượn chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 72K1-104.28 trị giá 7.730.000đồng để đi vay tiền trả tiền xe ôm. Nhưng sau khi mượn xe, **G** nảy sinh ý định chiếm đoạt bằng thủ đoạn mang xe đi cầm cố lấy tiền trả nợ rồi gọi điện nói với bà **D** là xe bị công an bắt giữ, không trả xe lại cho bà **D**.

Đến ngày 17/10/2023, **G** tiếp tục đi đến mái ấm “Thi Ân” thuộc **xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 69AB-007.40 trị giá 3.300.000đồng của bà **Nguyễn Thị D**.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với kết quả điều tra trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét có đủ căn cứ để kết luận bị cáo **Phan Thị G** phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 bộ luật hình sự và “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây thiệt hại về tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong một khoảng thời gian ngắn, vì động cơ tư lợi cá nhân, bị cáo đã liên tiếp thực hiện nhiều hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây hoang mang và bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có một bản án nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại **Nguyễn Thị T1** nhiều lần nên có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản” bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ chung là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo đã vận động gia đình bồi thường số tiền 13.150.000đồng cho bị hại **Nguyễn Thị T1** để khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[4.1] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 72K1-104.28 là tài sản của mái ấm “Thi Ân” giao cho bà **Dương Thị N1** (sinh năm 1952) đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, nhưng bà **N1** đã chết năm 2019 nên chiếc xe trên được giao lại cho bà **Nguyễn Thị D** quản lý.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 69AB-700.40 do bà **Phạm Mỹ H2** (sinh năm 1975; địa chỉ: **B L, K, thành phố C**) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau đó, bà **H2** đã bán xe trên cho ông **Nguyễn Văn T3** (sinh năm 1966; Địa chỉ: **A, tổ B, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**). Năm 2022, ông **T3** bán chiếc xe trên cho ông **Nguyễn Hữu T4** (sinh năm 1978; địa chỉ: **8 đường C, phường A, thành phố V**). Đến tháng 09/2023, ông **T4** bán xe cho bà **Nguyễn Thị D**.

Ngày 20/12/2023, cơ quan CSĐT **công an huyện L** đã ra quyết định xử lý vật chứng số 42/QĐ-ĐTTH trao trả 02 chiếc xe trên cho bà **Nguyễn Thị D**.

- Đối với 1.500kg gạo Lài Thái sữa, hiện không thu hồi được.

[4.2] Về trách nhiệm dân sự:

- Bà **Nguyễn Thị T1** đã nhận số tiền 13.150.000đồng do gia đình **Phan Thị G** bồi thường khắc phục hậu quả. Sau khi nhận bồi thường, bà **T1** không yêu cầu gì thêm.

- Bà **Nguyễn Thị D** – đại diện mái ấm “Thi Ân” đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Đối với số tiền 500.000đồng mà bà **D** trả tiền xe ôm thay cho **G**, bà **D** không yêu cầu hoàn trả.

- Đối với số tiền 2.000.000đồng **G** cầm cố xe vay của ông **Nguyễn Văn C**, ông **C** không yêu cầu bồi thường.

[5] Về án phí: bị cáo **G** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với bà **Nguyễn Thị Kim H**, bà **Vũ Thị T2** khi nhận mua gạo do **Phan Thị G** mang đến bán đều không biết số lượng gạo do **G** phạm tội mà có. Do đó, không đủ cơ sở xử lý bà **H** và bà **T2** về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với ông **Nguyễn Văn C** khi nhận thế chấp chiếc xe mô tô 72K1-104.28 cho **Giàu** vay số tiền 2.000.000đồng, ông **C** không biết tài sản do **G** phạm tội mà có. Do đó, không đủ cơ sở xử lý ông **C** về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với các đối tượng chạy xe ôm do **G** thuê đến tiệm gạo bà **Nguyễn Thị T1** để chở gạo và người đàn ông tên **H1** (chưa rõ nhân thân, lai lịch), cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Thị G** phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt: **Phan Thị G** 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt: **Phan Thị G** 08 (Tám) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt: **Phan Thị G** 07 (Bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc **Phan Thị G** phải chấp hành hình phạt chung của cả ba tội trên là 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2023.

- Án phí: bị cáo **Phan Thị G** phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28/02/2024, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THA dân sự H. Long Điền;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh BR-VT;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Phương

